

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẢNG ỦY SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2019

Số 1031 -CV/ĐU

Về việc báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện
Quy định số 1043-QĐ/TU của Ban Thường vụ
Thành ủy về việc phân công đảng viên trực tiếp làm
công tác vận động quần chúng ở cơ sở

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
CV ĐẾN	Số: 267
	Ngày: 18/10/2019
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: **Cấp ủy các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc.**

Thực hiện Công văn số 2549-CV/BDVTU ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ban Dân vận Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 1043-QĐ/TU ngày 21-9-2004 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng ở cơ sở.

Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Cấp ủy các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc thực hiện báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 1043-QĐ/TU ngày 21-9-2004 của Ban Thường vụ Thành ủy (theo đề cương đính kèm).

Báo cáo tổng kết gửi về Văn phòng Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 10 năm 2019 để tổng hợp, báo cáo Ban Dân vận Thành ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Thành ủy (để báo cáo)
- Ban Thường vụ Đảng ủy Sở (để báo cáo),
- Các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc (để thực hiện),
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Huỳnh Long

K/g Trư Ninh Nghiêi ghuêi cươ lệp Bc,
chi đơ cươ di bô hơ đơ - 18/10/19.



ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN

Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Quy định 1043-QĐ/TU
ngày 21 tháng 9 năm 2004 của Ban Thường vụ Thành ủy
(Ban hành kèm theo Công văn số -CV/BDVTU ngày tháng năm 2019
của Ban Dân vận Thành ủy)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

- Nêu khái quát về tổ chức bộ máy, số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa là đảng viên (đối với loại hình cơ quan); tình hình tổ chức đảng, đảng viên và quần chúng nhân dân ở địa phương, khái quát thực trạng về kinh tế xã hội, an ninh trật tự (nhất là những nội dung, lĩnh vực có liên quan đến việc phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng ở cơ sở). Trước khi có Quy định 1043 cơ quan, đơn vị đã có những hình thức phân công đảng viên làm công tác vận động quần chúng như thế nào, cụ thể là gì, hiệu quả ra sao, đánh giá nhận thức của các cấp ủy, đảng viên.

- Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức triển khai, quán triệt của quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc thành ủy

Quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy đã có những chỉ đạo cụ thể gì để triển khai thực hiện Quy định này (hình thức, nội dung, đối tượng, số cuộc triển khai).

2. Đánh giá về công tác tổ chức triển khai của đảng bộ, chi bộ

- Đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc có nghị quyết hoặc thông báo phân công đảng viên làm công tác vận động quần chúng.

- Tổng số đảng viên được phân công, trong đó, số đảng viên tự giác nhận đăng ký phụ trách công tác vận động quần chúng.

3. Đánh giá về loại hình chi bộ

- Chi bộ ở cơ sở phường, xã, thị trấn:

+ Số đảng viên tham gia sinh hoạt và làm nòng cốt trong các tổ chức đoàn thể quần chúng ở cơ sở (ban chấp hành, chi hội, chi đoàn, tổ hội). Kết quả: có bao nhiêu tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả tốt, có phát triển được đoàn viên, hội viên; đánh giá vai trò của đảng viên được phân công.

+ Số đảng viên tham gia ban điều hành các tổ chức tự quản của nhân dân (ban điều hành khu phố, ban nhân dân ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân). Kết quả: có bao nhiêu tổ chức tự quản hoạt động có hiệu quả tốt; khu phố, ấp đạt danh hiệu văn hóa: có đảm bảo tự quản tốt về an ninh trật tự, không có tội phạm ẩn nấp, không có tệ nạn xã hội; đánh giá vai trò của đảng viên được phân công.

+ Số đảng viên tham gia vận động quần chúng trong các hộ thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững; nêu các mô hình giúp nhau thoát nghèo cụ thể của đảng viên được phân công.

+ Số đảng viên được phân công vận động các đối tượng chậm tiến, các đối tượng có liên quan đến tệ nạn xã hội, an ninh trật tự. Kết quả chuyển biến, tiến bộ của các đối tượng này; nêu một số mô hình cụ thể; vai trò của đảng viên được phân công.

+ Số đảng viên được phân công vận động các chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, tiểu thương. Kết quả việc chấp hành chính sách, quy định của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, văn minh thương mại; nêu một số mô hình cụ thể; vai trò của đảng viên được phân công.

- *Chi bộ trong các cơ quan, đơn vị hành chính - sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học:*

+ Số đảng viên được phân công phụ trách quần chúng là cán bộ, công chức, viên chức (chưa phải là đảng viên) tại cơ quan, đơn vị. Số đảng viên tự nhận hoặc được phân công làm công tác vận động quần chúng tại nơi cư trú.

+ Số đảng viên được phân công phụ trách, giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng. Kết quả được kết nạp, giới thiệu một số điển hình.

+ Số đảng viên được phân công phụ trách vận động công nhân, người lao động trực tiếp sản xuất. Kết quả thực hiện, nêu một số điển hình.

+ Số đảng viên được phân công phụ trách làm công tác vận động quần chúng tại đơn vị và nơi đóng quân. Kết quả thực hiện, nêu một số điển hình.

4. Đánh giá về trách nhiệm thực hiện của đảng viên

- Nhận thức chung của đảng viên về vấn đề này ra sao (sự cần thiết, ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, gương mẫu).

- Đảng viên được phân công có định ra nội dung, biện pháp công tác; có tiếp cận và thiết lập mối quan hệ thường xuyên với cá nhân, hộ gia đình, nhóm xã hội, tổ chức được phân công phụ trách.

- Đảng viên được phân công có nắm chắc tình hình quần chúng trên các mặt về đời sống, tư tưởng chính trị, thái độ chấp hành pháp luật, tâm trạng; những khó khăn về đời sống vật chất, tinh thần, việc làm, thu nhập, sức khỏe, nhà ở, học hành. Kết quả chuyển biến, khắc phục khó khăn của quần chúng, trong đó vai trò đảng viên được phân công như thế nào, nêu một số điển hình cụ thể.

- Đảng viên được phân công có phản ánh kịp thời, chính xác cho chi bộ nắm những vấn đề bức xúc, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng và đề xuất các biện pháp giải quyết. Những vấn đề bức xúc, nguyện vọng của quần chúng là gì, kết quả giải quyết ra sao, vai trò của đảng viên như thế nào, nêu một số nội dung cụ thể, điển hình.

- Đảng viên được phân công có tham gia xây dựng lực lượng nòng cốt, bồi dưỡng nhân tố tích cực, giới thiệu quần chúng ưu tú cho đảng xem xét kết nạp. Chất lượng nòng cốt, chất lượng đảng viên mới kết nạp, có nhiều nhân tố tích cực, quần chúng ưu tú thông qua vai trò xây dựng của đảng viên. Nêu một số cá nhân điển hình cụ thể.

- Đảng viên có tích cực thực hiện tốt Quy định 76-QĐ/TW ngày 15 tháng 6 năm 2000 của Bộ Chính trị.

- Đảng viên có tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động do địa phương phát động như: "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", "Vì người nghèo", "Vì biển đảo quê hương, vì tuyến đầu Tổ quốc", "Phòng chống bão lụt", "Văn minh - Mỹ quan đô thị", "Vì Thành phố Văn minh - Sạch đẹp - An toàn", "Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác

ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”, phong trào thi đua “Dân vận khéo”,...

- Đảng viên có tích cực xây dựng gia đình văn hóa, gia đình hạnh phúc, gương “Người tốt việc tốt”...

- Đảng viên có rèn luyện lối sống gương mẫu, giản dị, có quan hệ chan hòa, gần gũi với quần chúng phụ trách, với nhân dân nơi công tác, học tập và cư trú.

5. Công tác giám sát, kiểm tra

- Đối với quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc thành ủy:

+ Hình thức tổ chức giám sát, kiểm tra. (Tổ chức đoàn kiểm tra, chỉ đạo tự kiểm tra)

+ Số lần tổ chức giám sát, kiểm tra.

+ Kết quả giám sát, kiểm tra, chỉ đạo xử lý, khắc phục hay biểu dương những đơn vị thực hiện tốt quy định.

- Đối với đảng bộ, chi bộ sơ sở:

+ Hình thức giám sát, kiểm tra (Tổ chức đoàn kiểm tra, chỉ đạo tự kiểm tra, đảng viên tự báo cáo trong các cuộc họp chi bộ...)

+ Số lần tổ chức giám sát, kiểm tra.

+ Kết quả giám sát, kiểm tra, chỉ đạo xử lý, khắc phục hay biểu dương những cá nhân, đơn vị thực hiện tốt quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt được

- Về nhận thức của cấp ủy và đảng viên.

- Về tác động của việc phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng đến công tác dân vận của Đảng, Nhà nước, mặt trận đoàn thể và mối quan hệ gắn bó máu thịt của Đảng với nhân dân.

- Sức lan tỏa trong việc vận động nhân dân tham gia các phong trào hành động cách mạng, các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Ý nghĩa, giá trị thực tiễn đối với tình hình hiện nay.

2. Những hạn chế, tồn tại

- Trong chỉ đạo tổ chức thực hiện

- Nhận thức của cấp ủy, chi bộ và đảng viên.

- Trong phương thức kiểm tra, giám sát, đánh giá

3. Nguyên nhân của những tồn tại

Nêu những nguyên nhân chủ quan để làm rõ những hạn chế, tồn tại về: tổ chức triển khai thực hiện, phương thức, cách làm, nội dung phân công, công tác kiểm tra, giám sát...

4. Bài học kinh nghiệm

- Về ý thức tự giác của cấp ủy, đảng viên.

- Về đối tượng phân công, nội dung phân công và điều kiện để phân công có phù hợp, có tình, có lý.

- Về công tác kiểm tra, giám sát.

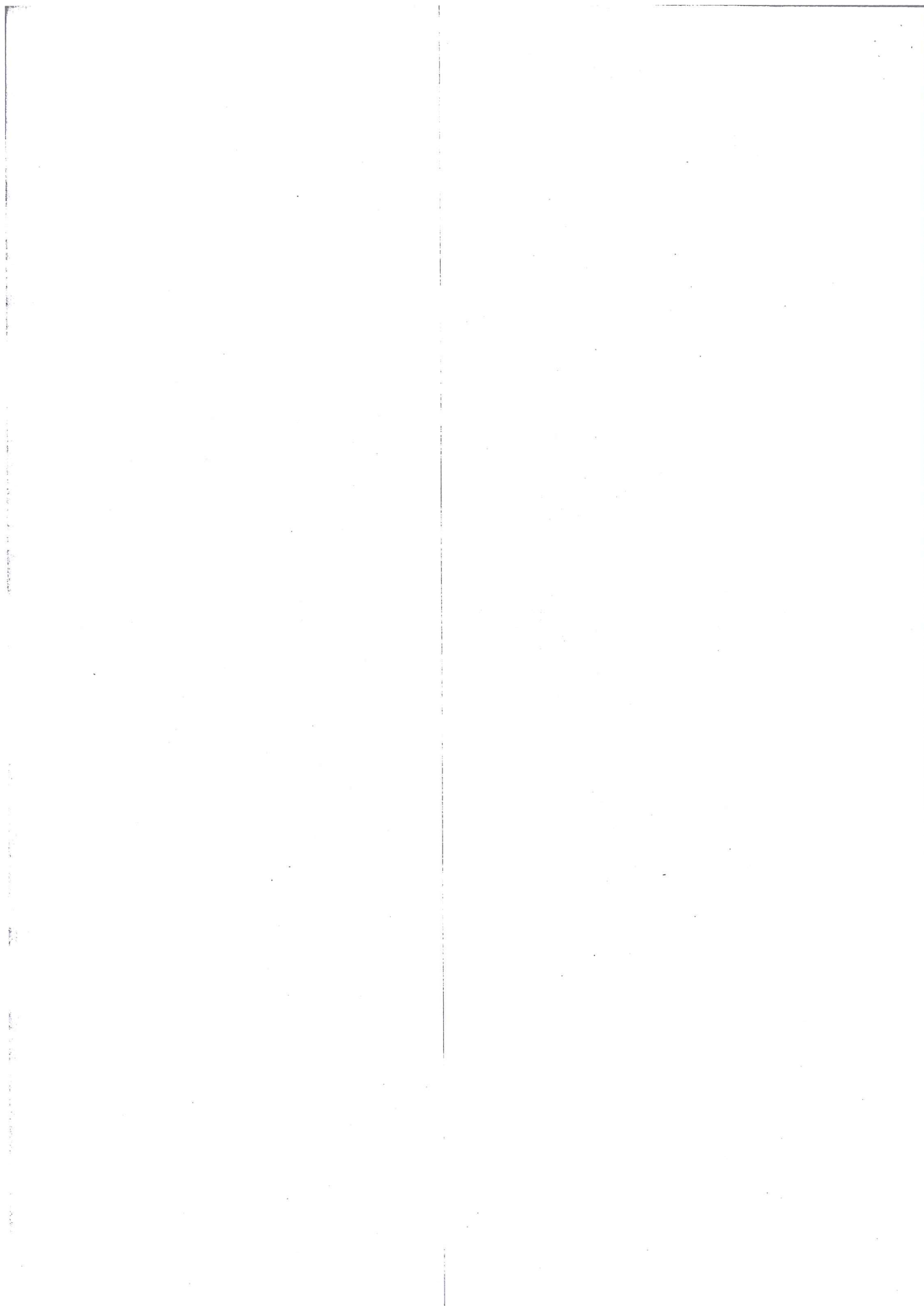
- Về mối quan hệ mật thiết giữa đảng viên và quần chúng.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

- Công tác tổ chức quán triệt.
- Việc rà soát, đánh giá thực trạng phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng của các chi bộ.
- Việc nhân rộng điển hình, mô hình hay, có sức thuyết phục, lan tỏa.
- Đẩy mạnh việc nâng cao ý thức tự giác của đảng viên.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Về nội dung của các Quy định (1043 và 76) có sửa đổi, bổ sung hoặc có cần thiết ban hành văn bản mới để phù hợp với tình hình hiện nay.
- Những nội dung phân công, đối tượng phân công có còn phù hợp.
- Cơ chế khen thưởng, phê bình, gắn với đánh giá phân tích chất lượng cơ sở đảng, đảng viên hàng năm.
- Những vấn đề khác mà địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm.



**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHÂN CÔNG ĐẢNG VIÊN TRỰC TIẾP LÀM CÔNG TÁC
VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG 15 NĂM (2005 - 2019)**
(theo quy định 1043-QĐ/TU ngày 21 tháng 9 năm 2004 của Ban Thường vụ Thành ủy)

ĐƠN VỊ.....

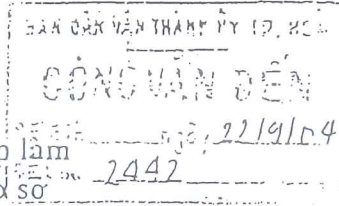
Mẫu 2

Thời điểm	Tổng số đảng viên	Số đảng viên được phân công	Tỷ lệ % số đảng viên được phân công trên tổng số đảng viên	Trong đó		Đảng viên được phân công theo các nội dung				
				Đảng viên tự nhận phụ trách	Đảng viên do chỉ bộ phân công	Tham gia ban điều hành khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân	Giúp đỡ các hộ nghèo	Giúp đỡ các đối tượng chậm tiến, TNXH, vi phạm ANTT	Vận động hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, tiểu thương	Nội dung khác
Năm 2005										
Năm 2006										
Năm 2007										
Năm 2008										
Năm 2009										
Năm 2010										
Năm 2011										
Năm 2012										
Năm 2013										
Năm 2014										
Năm 2015										
Năm 2016										
Năm 2017										
Năm 2018										
Năm 2019										

TM. CẤP ỦY.....



Số: 1043-QĐ/TU



QUY ĐỊNH

về việc phân công đảng viên trực tiếp làm
công tác vận động quần chúng ở cơ sở

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Quy chế làm việc của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy - khóa VII;

- Căn cứ các Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy về công tác vận động quần chúng;

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUY ĐỊNH :

Điều 1 : Tất cả tổ chức cơ sở đảng phải có kế hoạch phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng tại nơi công tác. Định kỳ hàng năm có đánh giá, rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa làm được, trên cơ sở đó tiếp tục đề ra biện pháp, cách làm hiệu quả hơn.

- Mỗi chi bộ, tổ đảng căn cứ vào tình hình đảng viên và quần chúng của đơn vị mình mà có các hình thức phù hợp nhằm phân công đảng viên làm công tác quần chúng. Cụ thể là :

+ *Chi bộ ở cơ sở phường - xã - thị trấn* : phân công đảng viên tham gia sinh hoạt và làm nòng cốt trong các tổ chức đoàn thể quần chúng ở cơ sở (ban chấp hành, tổ trưởng đoàn thể); tham gia ban điều hành các tổ chức tự quản của nhân dân (ban điều hành khu phố, ấp; tổ dân phố, tổ nhân dân). Phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng trong các hộ thuộc diện xóa đói giảm nghèo, chậm tiến, các đối tượng liên quan đến hoạt động tệ nạn xã hội, an ninh trật tự. Quan tâm phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng trong các hộ tiểu thương có uy tín, ảnh hưởng lớn trong các chợ; các chủ cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

+ *Chi bộ trong cơ quan, đơn vị (hành chính - sự nghiệp, lực lượng vũ trang), doanh nghiệp, trường học, bệnh viện* : phân công đảng viên trực tiếp làm

2
công tác vận động quần chúng nơi công tác theo từng nhóm đối tượng cụ thể; đặc biệt quan tâm vận động quần chúng trong giới trí thức, công nhân trực tiếp sản xuất kinh doanh, sinh viên trong các trường đại học - cao đẳng - trung học chuyên nghiệp.

- Cấp ủy các địa phương, đơn vị phân công đảng viên là cán bộ chủ chốt của địa phương, đơn vị trực tiếp làm công tác quần chúng đối với những người tiêu biểu trong các tôn giáo, dân tộc, nhân sĩ, trí thức... ở địa phương và ngành, lĩnh vực mình phụ trách; thường xuyên gặp gỡ tiếp xúc, đối thoại với quần chúng các giới ở địa phương, doanh nghiệp, trường học, cơ sở văn hóa - xã hội...

Điều 2 : Tất cả đảng viên (trừ các đồng chí được miễn sinh hoạt, miễn công tác) đều phải làm công tác vận động quần chúng tại nơi đang công tác, học tập và nơi cư trú theo sự phân công của tổ chức cơ sở đảng.

- Đảng viên được phân công trực tiếp làm công tác vận động quần chúng phải định ra nội dung, biện pháp công tác; tiếp cận và thiết lập mối quan hệ thường xuyên với cá nhân, hộ gia đình, nhóm xã hội được phân công phụ trách, nhằm :

+ Nắm chắc tình hình quần chúng trên các mặt đời sống, tư tưởng chính trị, thái độ chấp hành pháp luật; đồng thời, thực hiện công tác tuyên truyền, giải thích, vận động cá nhân, hộ gia đình, nhóm xã hội hiểu rõ và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

+ Phản ánh kịp thời, chính xác cho chi bộ nắm biết những vấn đề bức xúc, tâm tư nguyện vọng của quần chúng và đề xuất các biện pháp giải quyết.

+ Tham gia xây dựng lực lượng nòng cốt, bồi dưỡng nhân tố tích cực, giới thiệu quần chúng ưu tú của các đoàn thể cho tổ chức đảng xem xét kết nạp Đảng.

- Đảng viên phải nắm vững các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác vận động quần chúng; thực hiện tốt Quy định 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị. Vận động gia đình gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào do địa phương phát động, xây dựng gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

Rèn luyện lối sống gương mẫu, giản dị; quan hệ chan hòa, gần gũi với các đối tượng phụ trách, với nhân dân nơi công tác, học tập và nơi cư trú.

Điều 3 : Các quận - huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc Thành ủy phải có kế hoạch chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết rút kinh nghiệm kết quả phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng ở cơ sở; xét khen thưởng những tổ chức đảng và đảng viên làm tốt công tác vận động quần chúng; nhắc nhở, xử lý những tổ chức, đảng viên không thực hiện đúng quy định của Thành ủy.

- Các tổ chức cơ sở đảng đưa nội dung phân công và kết quả đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng vào việc phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng; phân tích chất lượng đảng viên hàng năm.

- Ban Dân vận Thành ủy chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đôn đốc, kiểm tra các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng thực hiện quy định này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Thành ủy.

- Quy định này có hiệu lực từ ngày ký, được phổ biến quán triệt đến chi bộ.

Nơi nhận :

- Các đ/c TUV,
- Quận - huyện ủy, ĐU CTCS và cơ sở trực thuộc Thành ủy, Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng,
- Các ban Thành ủy,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC

